

Số: 255/BTNMT-VP

V/v Chương trình công tác năm 2015 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2015

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015; trên cơ sở Chương trình công tác năm 2015 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Công văn số 157/VPCP-TH ngày 21/01/2015 của Văn phòng Chính phủ; căn cứ Điều 13 Quy chế làm việc của Bộ ban hành kèm theo Quyết định số 666/QĐ-BTNMT ngày 09/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về xây dựng chương trình công tác, Bộ ban hành Chương trình công tác năm 2015 thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với các nội dung cụ thể như sau:

Phần thứ nhất**KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2015****I. CÁC NHIỆM VỤ CHUNG**

Năm 2015 là năm cuối thực hiện Kế hoạch 5 năm 2011 - 2015 của ngành tài nguyên và môi trường, đồng thời xây dựng và chuẩn bị triển khai Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 ngành tài nguyên và môi trường; tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của Bộ thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách trong công tác quản lý tài nguyên và môi trường.

Mục tiêu tổng quát của năm 2015 là đẩy nhanh phát triển nền kinh tế đi đôi với việc giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; triển khai thực hiện mạnh mẽ tái cơ cấu nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng; bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và nâng cao đời sống nhân dân; mở rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; phối hợp chặt chẽ với các địa phương giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường; phấn đấu hoàn thành kế hoạch 5 năm 2011 - 2015 của ngành tài nguyên và môi trường, bảo đảm chất lượng, hiệu quả sử dụng nguồn lực, đúng thời gian, tạo đà cho việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, cụ thể như sau:

1. Tiếp tục tập trung xây dựng, hoàn thiện và tổ chức triển khai có hiệu quả các chính sách pháp luật về tài nguyên và môi trường.

Tập trung xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch về quản lý tài nguyên và môi trường. Khẩn trương ban hành các văn bản hướng dẫn và triển khai các Luật, Nghị quyết, Kết luận đã được Đảng, Quốc hội, Chính phủ thông qua; tập trung hoàn thiện để trình Quốc hội thông qua Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo tại kỳ họp thứ 9 năm 2015, hoàn thiện dự án Luật khí tượng, thủy văn và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện Luật bảo vệ môi trường.

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-TW ngày 03/6/2013 về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31/10/2012 về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; Nghị quyết của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015. Hoàn thành việc xây dựng Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 của ngành tài nguyên và môi trường; Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia và cấp Bộ giai đoạn 2016 - 2020. Rà soát, điều chỉnh các chiến lược phát triển, chương trình, quy hoạch, kế hoạch, đề án... thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường phù hợp với kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 và tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả.

2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Bộ xác định công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường là nhiệm vụ trọng tâm của Bộ trong năm 2015. Cùng với việc đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo, ngành tài nguyên và môi trường tập trung thanh tra, kiểm tra công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng; giao đất, cho thuê đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; việc thực hiện nghĩa vụ tài chính; hoạt động của các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học đối với các cơ sở bảo tồn, vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên; xử lý ô nhiễm môi trường lưu vực sông; công tác khai thác, sử dụng đá vôi; tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản, hoạt động khoáng sản và công tác hậu kiểm; việc thực hiện quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông; các quy định của pháp luật về giao, sử dụng khu vực biển;... Xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường; bảo đảm các điều kiện thực thi đối với công tác này. Các địa phương căn cứ nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra năm 2015 của Bộ để cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra của địa phương mình.

3. Tăng cường cải cách hành chính, kiện toàn tổ chức bộ máy từ Trung ương đến địa phương; nâng cao kỷ luật, kỷ cương của cán bộ công chức trong thực hành công vụ và phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong toàn ngành tài nguyên và môi trường; rà soát và tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức. Thực hiện cơ chế một cửa quốc gia tại các cảng biển quốc tế; từ tháng 6/2015 kết nối chính thức hệ thống công nghệ thông tin của Bộ với Cổng thông tin một cửa quốc gia (NSW). Kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý ngành tài nguyên và môi trường; tập trung hoàn thiện hệ thống Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất 1 cấp, Tổ chức Phát triển quỹ đất; các tổ chức, bộ phận chuyên môn định giá đất, môi trường, địa chất khoáng sản, tài nguyên nước, biển và hải đảo,... ở địa phương. Triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn ngành tài nguyên và môi trường; đẩy nhanh lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các lĩnh vực quản lý của ngành.

Nâng cao chất lượng đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, quản lý trong ngành; triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch phát triển nhân lực ngành tài nguyên và môi trường giai đoạn 2012 - 2020. Xây dựng kế hoạch, thực hiện công tác luân chuyển, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý; Đề án thi tuyển chức danh lãnh đạo cấp Vụ trực thuộc Tổng cục thuộc Bộ; Quy hoạch mạng lưới các cơ sở đào tạo về các chuyên ngành trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Chiến lược phát triển các Trường trực thuộc Bộ đến năm 2025; có cơ chế chính sách khuyến khích, thu hút học sinh, sinh viên học các ngành về tài nguyên và môi trường. Tiếp tục chấn chỉnh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương hành chính thi hành công vụ, nâng cao một bước ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý thuộc ngành tài nguyên và môi trường. Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính, ngân sách, tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí tập trung vào các lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản,...

4. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tranh thủ kinh nghiệm, nguồn tài trợ của các nước, các tổ chức quốc tế cho công tác tài nguyên và môi trường

Tăng cường, chủ động hợp tác quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế; vận động các chương trình, dự án có nguồn vốn nước ngoài nhằm hỗ trợ tích cực cho hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; quản lý tổng hợp và sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường; phòng ngừa và xử lý ô nhiễm; nâng cao năng lực và thể chế quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường,...; khuyến khích đầu tư trong nước và nước ngoài trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Tăng cường, mở rộng và triển khai có hiệu quả hợp tác quốc tế về tài nguyên và môi trường; nghiên cứu, xây dựng chiến lược hợp tác ưu tiên với các đối tác song phương (Nhật Bản, Hàn Quốc...), trong đó tập trung thúc đẩy các hợp tác trong khuôn khổ các thỏa thuận quốc tế đã ký kết. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam tại các diễn đàn quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐỐI VỚI CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Lĩnh vực quản lý đất đai

Tổ chức thực hiện tốt Luật đất đai; tiếp tục rà soát để kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản đã ban hành trước đây cho phù hợp với Luật; xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành để tạo hành lang pháp lý chặt chẽ cho việc thực hiện Luật; xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai; Nghị định quy định bổ sung một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Luật tại các địa phương.

Trình Chính phủ trình Quốc hội điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016 - 2020) cấp quốc gia; triển khai việc lập và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016 - 2020) cấp tỉnh và cấp huyện. Chấn chỉnh công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; chỉ đạo thực hiện chặt chẽ quy trình giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; khắc phục tình trạng giao đất, cho thuê đất tùy tiện, gây lãng phí nguồn lực đất đai; kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ sang sử dụng mục đích khác; đẩy mạnh việc giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất. Kiểm soát chặt chẽ việc thu hồi đất, bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng và kịp thời trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Đẩy mạnh điều tra cơ bản về đất đai, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phấn đấu mục tiêu cơ bản hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo bản đồ địa chính, trích đo địa chính, trích đo địa chính có tọa độ; việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với các huyện điểm thuộc dự án Tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai. Hoàn thành việc xây dựng, công bố bảng giá đất năm 2015, triển khai tốt việc xác định giá đất cụ thể theo quy định của Luật đất đai; hoàn thành kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng năm 2014; tổng điều tra, đánh giá tài nguyên đất đai toàn quốc. Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương thành lập, kiện toàn Văn phòng đăng ký đất đai, Tổ chức phát triển quỹ đất.

Triển khai hệ thống theo dõi, đánh giá việc quản lý, sử dụng đất. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; công tác giao đất, cho thuê đất thực hiện quy hoạch, xây dựng các dự án, công trình có liên quan đến thu hồi đất ở, đất sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn miền núi, biên giới, vùng dân tộc thiểu số trong thời gian từ 2005- 2012; kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra việc quản lý, sử dụng đất của các tổ chức sử dụng đất theo Chỉ thị số 134/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai tại một số Tập đoàn, Tổng công ty trong việc thực hiện dự án đầu tư khu đô thị.

2. Lĩnh vực tài nguyên nước

Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định mức thu, phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý, sử dụng tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; ban hành các thông tư quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; việc bảo vệ lòng, bờ, bãi sông; trình tự thẩm định, phê duyệt, công bố quy hoạch tài nguyên nước và hồ sơ quy hoạch tài nguyên nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác để triển khai Luật tài nguyên nước.

Tập trung xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa trong mùa cạn hàng năm trên các lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, Hương, Trà Khúc, Mã, Cà, Đồng Nai, Kôn, Hồng. Xây dựng Đề án thành lập cơ quan quản lý chuyên ngành tài nguyên nước; nghiên cứu đánh giá việc khai thác sử dụng nước ngầm và tác động đến vấn đề sụt lún nền đất khu vực thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và đồng bằng sông Cửu Long và đề xuất giải pháp khắc phục, giải quyết trước mắt và lâu dài. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ nước dưới đất các đô thị trên toàn quốc (Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quy Nhơn, Kon Tum); Chương trình điều tra cấp nước vùng cao và khan hiếm nước; Chương trình điều tra cấp nước các đảo.

Tăng cường công tác điều tra, đánh giá tài nguyên nước; triển khai thực hiện nhiệm vụ tài nguyên nước tại lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng, sông Srêpôk; xây dựng các trạm quan trắc tài nguyên nước, giám sát việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải; dự báo tình hình suy thoái, cạn kiệt, nhất là các nguồn nước liên quốc gia; thành lập hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước. Đẩy mạnh công tác cấp phép tài nguyên nước, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm.

Triển khai hiệu quả các hoạt động hợp tác với Ủy ban sông Mê Công các quốc gia thành viên của Ủy hội sông Mê Công quốc tế. Thực hiện tốt công tác tham mưu cho Bộ Chính trị, Thường trực Chính phủ về các đối sách và giải pháp trong giải quyết các vấn đề nóng của hợp tác Mê Công, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến công trình thủy điện trên dòng chính; tiếp tục nghiên cứu tác động của các công trình thủy điện trên dòng chính sông Mê Công đến Việt Nam.

3. Lĩnh vực địa chất và khoáng sản

Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; tiếp tục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng; Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ cương, trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân trong việc thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản. Công bố khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đợt 3; tiếp tục khoanh định khu vực dự trữ khoáng

sản quốc gia, khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Mở rộng công tác điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản, tai biến địa chất; thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; xác định tiền sử dụng số liệu, thông tin về kết quả điều tra, thăm dò khoáng sản của Nhà nước.

Thực hiện hiệu quả các đề án Chính phủ giao: Thăm dò quặng urani khu Pà Lừa - Pà Ròng, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam; Điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng tài nguyên quặng bauxite, quặng sắt laterit miền Nam Việt Nam; Điều tra, đánh giá tổng thể tài nguyên than, phần đất liền bề Sông Hồng; Điều tra, đánh giá đặc điểm cấu trúc địa chất, địa chất công trình, đề xuất các giải pháp khai thác, sử dụng lãnh thổ phục vụ xây dựng và phát triển hạ tầng dải ven bờ biển Việt Nam; Bay đo từ - trọng lực tỷ lệ 1:250.000 biển và hải đảo Việt Nam,...

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản, đặc biệt quan tâm tới công tác hậu kiểm sau khi cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

4. Lĩnh vực môi trường

Triển khai thực hiện Luật bảo vệ môi trường; tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật và các Nghị định hướng dẫn thi hành; ban hành các thông tư hướng dẫn; trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 179/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Công an xây dựng, ban hành Thông tư liên tịch về quy chế phối hợp liên ngành trong kiểm soát hoạt động nhập khẩu phế liệu; rà soát, chuyển đổi và xây dựng mới các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo quy định của Luật bảo vệ môi trường, Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

Triển khai thực hiện tốt các chương trình, đề án bảo vệ môi trường trên phạm vi cả nước; đẩy mạnh hoạt động và nâng cao vai trò của các Chi cục môi trường lưu vực sông; cải thiện chất lượng môi trường, kiểm soát, xử lý triệt để nguồn gây ô nhiễm; thực hiện đồng bộ các biện pháp về phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường; nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động quản lý chất thải. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Chương trình mục tiêu khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường giai đoạn 2016 - 2020; Cơ chế, chính sách tài chính về phát triển dịch vụ môi trường ở Việt Nam.

Tăng cường xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020, đặc biệt là đối với các cơ sở đã đến hạn xử lý; rà soát và bổ sung danh mục các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới phát sinh; kiểm tra, đảm bảo hiệu quả sử dụng kinh phí đối với các dự án xử lý triệt để ô nhiễm môi trường được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Trung ương.

Nâng cao chất lượng thẩm định đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư, đánh giá môi trường chiến lược, quy hoạch trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên; phát triển các khu bảo tồn thiên nhiên mới, bảo vệ các hành lang đa dạng

sinh học; bảo vệ các hệ sinh thái tự nhiên có tầm quan trọng quốc gia, quốc tế; ngăn ngừa, kiểm soát chặt chẽ và phòng trừ có hiệu quả các loài sinh vật ngoại lai xâm hại.

Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm; đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề và hoạt động khai thác, vận chuyển và chế biến khoáng sản; nâng cao năng lực, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm và quản lý chất thải. Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn chi sự nghiệp môi trường, tiếp tục đa dạng hóa đầu tư cho bảo vệ môi trường; nghiên cứu, kiến nghị Quốc hội tăng dần mức chi cho sự nghiệp môi trường, bảo đảm đến năm 2015 không dưới 2% tổng chi ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện công khai thông tin các doanh nghiệp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định.

5. Lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu

Tập trung xây dựng, trình Chính phủ dự án Luật khí tượng thủy văn. Huy động nguồn lực thực hiện Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn quốc gia đến năm 2020; Chiến lược, Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu và các dự án, nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC). Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hệ thống kiểm kê khí nhà kính; Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC) sau năm 2015; Đề án tổng thể ứng phó với biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xây dựng dự án, công trình trọng điểm khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, chủ trì phối hợp với các nhà tài trợ xây dựng và vận động nguồn vốn.

Nâng cao vai trò của Việt Nam trong các hoạt động hợp tác quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu; chuẩn bị tốt nội dung cho Đoàn Việt Nam tham dự các cuộc họp đàm phán về biến đổi khí hậu, đặc biệt là Hội nghị các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu COP 21 tại Pháp.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức người dân về nguy cơ của biến đổi khí hậu và những biện pháp thích ứng, giảm nhẹ biến đổi khí hậu. Mở rộng và đa dạng hoá các hoạt động khí tượng thủy văn; triển khai có hiệu quả việc xã hội hoá công tác khí tượng thủy văn, đặc biệt là công tác dự báo và thông tin phục vụ cho các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội. Theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn để tham mưu, chỉ đạo kịp thời trong công tác phòng, chống thiên tai; tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về cảnh báo, dự báo thiên tai, khí tượng thủy văn, công tác tác thanh tra, giải quyết các vụ việc vi phạm hành lang an toàn kỹ thuật trạm khí tượng thủy văn tại các địa phương.

6. Lĩnh vực đo đạc và bản đồ

Tiếp tục triển khai xây dựng dự án Luật đo đạc và bản đồ; dự án Khôi phục và hoàn thiện hệ thống độ cao quốc gia Campuchia (giai đoạn II); dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu nền thông tin địa hình cơ bản phục vụ quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội và giám sát tài nguyên và môi trường nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án Chính phủ giao; rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh tập danh mục và bản đồ kèm theo 03 Nghị định thống nhất đặt tên gọi bằng tiếng Việt các đảo, đá, bãi cạn, bãi ngầm và một số đối tượng địa lý khác trên vùng biển Việt Nam; khảo sát, đo đạc thành lập bản đồ, xác định tọa độ điểm cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam trong Vịnh Bắc bộ. Đẩy mạnh việc đo đạc lập bản đồ địa giới hành chính gắn liền với việc xây dựng hồ sơ địa giới hành chính; hoàn thành dự án Cơ sở dữ liệu biên giới Việt Nam - Trung Quốc; triển khai Dự án khảo sát, đo đạc tọa độ các điểm cơ sở trong vịnh Bắc bộ.

7. Lĩnh vực biển và hải đảo

Tập trung hoàn thiện, trình Chính phủ xem xét trình Quốc hội thông qua dự án Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; xây dựng Đề án quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển Việt Nam; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về tăng cường điều tra cơ bản và đẩy mạnh công tác quản lý tổng hợp tài nguyên môi trường biển; Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình, Đề án Chính phủ; các nhiệm vụ, dự án chuyên môn; tập trung hoàn thiện các đề án nhánh của Đề án 80 đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Nâng cao năng lực cơ quan quản lý nhà nước về biển và hải đảo; từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục sâu rộng về vai trò quan trọng của công tác quản lý tổng hợp thống nhất biển và hải đảo; tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực biển và hải đảo; chú trọng hợp tác với các nước trong khu vực Biển Đông. Tổ chức thực hiện tốt các dự án, thỏa thuận hợp tác quốc tế trong khuôn khổ hoạt động PEMSEA, COBSEA, GPA; triển khai dự án: Hoàn lưu biển Việt Nam và biến đổi khí hậu; Thiết lập nền tảng cho việc quản lý tổng hợp môi trường biển ở Việt Nam.

8. Lĩnh vực viễn thám

Tập trung xây dựng thể chế, cơ chế quản lý nhà nước trong lĩnh vực viễn thám; xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển ngành viễn thám quốc gia giai đoạn 2015 - 2025; Cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia; hướng dẫn đề xuất và tổng hợp nhu cầu thu nhận dữ liệu viễn thám; quy trình thực hiện công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia; quy định kỹ thuật xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia. Mở rộng ứng dụng viễn thám trong các ngành, lĩnh vực; nâng cao chất lượng thu thập thông tin bằng phương pháp viễn thám, tăng cường truyền thông về ứng dụng viễn thám vào các ngành, lĩnh vực, thay thế dần các phương pháp thu thập thông tin bằng các công nghệ truyền thống đã lạc hậu.

Tăng cường ứng dụng cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia và địa tin học; cung ứng một số dịch vụ có liên quan đến công nghệ viễn thám.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án về Theo dõi biến động nguồn nước, các hoạt động khai thác sử dụng nước ở biên giới phía thượng nguồn lưu vực sông Hồng và sông Mê Công; Giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai bằng công nghệ viễn thám; Sử dụng công nghệ viễn thám và GIS xây dựng cơ sở dữ liệu thành lập bản đồ diễn biến vùng ô nhiễm nguồn nước thải từ các khu kinh tế, Công nghiệp, đô thị nhằm đưa ra cảnh báo các vùng có nguy cơ ô nhiễm thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung,...

Phần thứ hai **DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN, VĂN BẢN NĂM 2015**

Các đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng, văn bản liên tịch với các Bộ, ngành trong năm 2015 được xây dựng trên cơ sở triển khai các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chương trình công tác năm 2015 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và đề xuất của các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (*Danh mục các đề án, văn bản tại Phụ lục kèm theo*).

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ căn cứ Chương trình công tác năm 2015 của Bộ, Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, Chương trình hành động của Bộ triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 để xây dựng Chương trình công tác năm 2015 của đơn vị.

Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch và Vụ Pháp chế chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện Chương trình công tác của Bộ; định kỳ hàng tháng, hàng quý tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng và các cơ quan chức năng theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (các Vụ: TH, KGVX, KTN, QHQT, PL);
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ; Văn phòng Đảng uỷ, Văn phòng Ban cán sự đảng, Công đoàn Bộ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, VP (TH).

CM

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Minh Quang

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT NĂM 2015
CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Công văn số 255 /BTNMT-VP ngày 27 tháng 01 năm 2015)

STT	Tên đề án	Thời gian trình		Ghi chú
		Trình Bộ trưởng	Trình CP, TTg/ban hành	
I. Tổng cục Quản lý đất đai				
Danh mục các đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ				
1	Nghị định quy định bổ sung một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Tháng 6	Tháng 7	
2	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) cấp quốc gia.	Tháng 6	Tháng 7	
3	Nghị định quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai.	Tháng 10	Tháng 11	
4	Kết quả Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014.	Tháng 10	Tháng 11	
Danh mục các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng				
5	Thông tư ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật xây dựng khung giá đất, bảng giá đất và giá đất cụ thể	Tháng 2	Tháng 3	
6	Thông tư quy định trình tự, thủ tục về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các công trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi khác	Tháng 3	Tháng 4	
7	Thông tư quy định kỹ thuật về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai	Tháng 6	Tháng 7	
8	Thông tư quy định kỹ thuật về điều tra, đánh giá đất đai	Tháng 10	Tháng 11	
9	Thông tư quy định về định mức sử dụng đất	Tháng 10	Tháng 11	
Danh mục các văn bản liên tịch với các Bộ, ngành				
10	Thông tư liên tịch của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định về quản lý, cấp phát, tạm ứng và hoàn trả chi phí đo đạc xác định diện tích đất vi phạm	Tháng 10	Tháng 11	

STT	Tên đề án	Thời gian trình		Ghi chú
		Trình Bộ trưởng	Trình CP, TTg/ban hành	
II. Tổng cục Môi trường				
Danh mục các đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ				
1	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	Tháng 7	Tháng 8	
2	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường giai đoạn 2016-2020.	Tháng 10	Tháng 11	
Danh mục các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng				
3	Thông tư quy định về bảo vệ môi trường khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao	Tháng 02	Tháng 3	
4	Thông tư hướng dẫn công tác lập báo cáo hiện trạng môi trường	Tháng 4	Tháng 5	
5	Thông tư quy định kỹ thuật quan trắc môi trường không khí xung quanh và tiếng ồn	Tháng 4	Tháng 5	
6	Thông tư quy định kỹ thuật quan trắc môi trường nước mặt lục địa	Tháng 4	Tháng 5	
7	Thông tư quy định kỹ thuật quan trắc môi trường nước dưới đất	Tháng 4	Tháng 5	
8	Thông tư quy định kỹ thuật quan trắc môi trường nước biển	Tháng 4	Tháng 5	
9	Thông tư quy định kỹ thuật quan trắc môi trường nước mưa	Tháng 4	Tháng 5	
10	Thông tư quy định kỹ thuật quan trắc môi trường đất	Tháng 4	Tháng 5	
11	Thông tư quy định việc xây dựng và quản lý bộ chỉ thị môi trường quốc gia	Tháng 7	Tháng 8	
12	Thông tư quy định về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp và khu kinh doanh dịch vụ tập trung	Tháng 10	Tháng 11	
13	Thông tư quy định về bảo vệ môi trường khu kinh tế	Tháng 10	Tháng 11	
14	Thông tư quy định về quan trắc môi trường nước thải tự động	Tháng 10	Tháng 11	

STT	Tên đề án	Thời gian trình		Ghi chú
		Trình Bộ trưởng	Trình CP, TTg/ban hành	
15	Thông tư quy định về tiêu chí phân loại khu vực ô nhiễm môi trường	Tháng 10	Tháng 11	
16	Thông tư hướng dẫn hoạt động cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản	Tháng 10	Tháng 11	
17	Thông tư ban hành danh mục và hướng dẫn thực hiện quan trắc phát thải đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ảnh hưởng đến môi trường	Tháng 10	Tháng 11	
18	Thông tư hướng dẫn việc xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường	Tháng 10	Tháng 11	
19	Thông tư hướng dẫn thực hiện phát triển dịch vụ môi trường	Tháng 10	Tháng 11	
20	Thông tư quy định về đăng ký phát thải hóa chất nguy hại ra môi trường từ hoạt động sản xuất, kinh doanh	Tháng 10	Tháng 11	
21	Thông tư quy định về Giải thưởng môi trường Việt Nam	Tháng 10	Tháng 11	
22	Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với lò đốt chất thải rắn sinh hoạt	Tháng 10	Tháng 11	
23	Thông tư quy định về thu hồi và xử lý sản phẩm thải bỏ	Tháng 10	Tháng 11	
24	Thông tư hướng dẫn chi tiết nội dung về bảo vệ môi trường làng nghề	Tháng 10	Tháng 11	
25	Thông tư quy định về quản lý an toàn và giảm phát thải các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy trong hoạt động sản xuất công nghiệp	Tháng 10	Tháng 11	
26	Thông tư quy định về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất	Tháng 10	Tháng 11	
27	Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhập khẩu thuộc Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất do Thủ tướng Chính phủ ban hành	Tháng 10	Tháng 11	
28	Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhập khẩu là sắt, thép phế liệu; nhựa phế liệu và giấy phế liệu	Tháng 10	Tháng 11	

STT	Tên đề án	Thời gian trình		Ghi chú
		Trình Bộ trưởng	Trình CP, TTg/ban hành	
29	Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường	Tháng 10	Tháng 11	
30	Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bãi chôn lấp chất thải nguy hại	Tháng 10	Tháng 11	
31	Thông tư quy định về xác nhận hệ thống quản lý môi trường	Tháng 10	Tháng 11	
32	Thông tư hướng dẫn tiêu hủy thuốc, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng	Tháng 10	Tháng 11	
33	Thông tư quy định về bảo vệ môi trường trong tiêu hủy phế liệu từ quá trình gia công hàng hóa, phế liệu từ doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan; tiêu hủy ô tô, xe máy của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ tại Việt Nam	Tháng 10	Tháng 11	
Danh mục các văn bản liên tịch với các Bộ, ngành				
34	Thông tư liên tịch của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Công an ban hành quy chế phối hợp trong kiểm soát ô nhiễm do hoạt động nhập khẩu và sử dụng phế liệu	Tháng 10	Tháng 11	
35	Thông tư liên tịch của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về bảo vệ môi trường đối với hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y	Tháng 10	Tháng 11	
III. Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam				
Danh mục các đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ				
1	Đề án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực điều tra, đánh giá và bảo tồn các hệ sinh thái biển, quản lý rủi ro thiên tai và ô nhiễm môi trường các vùng biển và ven biển Việt Nam đến năm 2020	Tháng 6	Tháng 7	
2	Đề án hợp tác quốc tế trong điều tra, khảo sát khoa học trên thềm lục địa và hai khu vực quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam	Tháng 6	Tháng 7	

STT	Tên đề án	Thời gian trình		Ghi chú
		Trình Bộ trưởng	Trình CP, TTg/ban hành	
3	Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường điều tra cơ bản và đẩy mạnh công tác quản lý tổng hợp tài nguyên môi trường biển và hải đảo	Tháng 7	Tháng 8	
4	Đề án quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển Việt Nam	Tháng 10	Tháng 11	CTCT 2014 chuyển sang
5	Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Tháng 10	Tháng 11	
Danh mục các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng				
6	Thông tư ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật đo vẽ bản đồ địa hình đáy biển tỷ lệ 1:100.000	Tháng 10	Tháng 11	
Danh mục các văn bản liên tịch với các Bộ, ngành				
7	Thông tư liên tịch của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thực hiện các dự án, nhiệm vụ thuộc “Đề án tổng thể về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên - môi trường biển đến năm 2010, tầm nhìn đến 2020”	Tháng 3	Tháng 4	
8	Thông tư liên tịch của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính ban hành quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý sử dụng tiền sử dụng khu vực biển	Tháng 4	Tháng 5	
IV. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản				
Danh mục các đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ				
1	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản	Tháng 4	Tháng 5	
Danh mục các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng				
2	Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật công tác đo địa chấn 2D trên đất liền cho các trạm địa chấn từ 180 kênh đến 750 kênh	Tháng 10	Tháng 11	

STT	Tên đề án	Thời gian trình		Ghi chú
		Trình Bộ trưởng	Trình CP, TTg/ban hành	
Danh mục các văn bản liên tịch với các Bộ, ngành				
3	Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn phương pháp xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả, phương thức, thủ tục hoàn trả; quy định chế độ thu, quản lý, sử dụng chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản do Nhà nước đầu tư	Tháng 9	Tháng 10	
V. Cục Quản lý tài nguyên nước				
Danh mục các đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ				
1	Đề án nghiên cứu đánh giá việc khai thác sử dụng nước ngầm và tác động đến vấn đề sụt lún nền đất khu vực thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và đồng bằng sông Cửu Long và đề xuất giải pháp khắc phục, giải quyết trước mắt và lâu dài.	Tháng 6	Tháng 7	
2	Nghị định của Chính phủ quy định mức thu, phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý, sử dụng tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	Tháng 10	Tháng 11	
Danh mục các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng				
3	Thông tư quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt	Tháng 5	Tháng 6	
4	Thông tư quy định về bảo vệ lòng, bờ, bãi sông	Tháng 9	Tháng 10	
5	Thông tư quy định về quan trắc, giám sát tài nguyên nước	Tháng 9	Tháng 10	
6	Thông tư quy định kỹ thuật khoan điều tra, đánh giá và thăm dò nước dưới đất	Tháng 9	Tháng 10	
7	Thông tư quy định kỹ thuật thông báo, cảnh báo tài nguyên nước	Tháng 10	Tháng 11	
VI. Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam				
Danh mục các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng				
1	Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phân đất liên tỉnh Quảng Ngãi	Tháng 4	Tháng 5	

STT	Tên đề án	Thời gian trình		Ghi chú
		Trình Bộ trưởng	Trình CP, TTg/ban hành	
2	Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền tỉnh Phú Yên	Tháng 4	Tháng 5	
3	Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền tỉnh Quảng Nam	Tháng 4	Tháng 5	
4	Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền tỉnh Bình Định	Tháng 4	Tháng 5	
5	Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền thành phố Đà Nẵng	Tháng 6	Tháng 7	
6	Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền tỉnh Khánh Hòa	Tháng 6	Tháng 7	
7	Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền tỉnh Bình Thuận	Tháng 6	Tháng 7	
8	Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền tỉnh Ninh Thuận	Tháng 6	Tháng 7	
9	Thông tư quy định kỹ thuật thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500, 1:1000, 1:2000, 1:5000 bằng phương pháp đo đạc trực tiếp	Tháng 9	Tháng 10	
10	Thông tư ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý	Tháng 9	Tháng 10	
11	Thông tư quy định kỹ thuật cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1:100.000	Tháng 10	Tháng 11	
12	Thông tư quy định kỹ thuật cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1:10.000 bằng ảnh vệ tinh độ phân giải cao	Tháng 10	Tháng 11	
13	Thông tư hướng dẫn kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Tháng 10	Tháng 11	

STT	Tên đề án	Thời gian trình		Ghi chú
		Trình Bộ trưởng	Trình CP, TTg/ban hành	
VII. Cục Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu				
Danh mục các đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ				
1	Dự án Luật Khí tượng Thủy văn	Tháng 01	Tháng 02	
2	Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC) giai đoạn sau 2015	Tháng 6	Tháng 7	
3	Đề án tổng thể ứng phó với biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Tháng 10	Tháng 11	
4	Quyết định phê duyệt Hệ thống kiểm kê khí nhà kính	Tháng 10	Tháng 11	
Danh mục các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng				
5	Thông tư ban hành Định mức kinh tế-kỹ thuật công tác kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị chuẩn và thiết bị kiểm định phương tiện đo khí tượng thủy văn	Tháng 10	Tháng 11	
VIII. Cục Công nghệ thông tin				
Danh mục các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng				
1	Thông tư hướng dẫn xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu không gian khung phục vụ phát triển kinh tế, xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Tháng 10	Tháng 11	
IX. Cục Viễn thám quốc gia				
Danh mục các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng				
1	Thông tư quy định quy trình thực hiện công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia	Tháng 10	Tháng 11	
2	Thông tư quy định kỹ thuật xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia	Tháng 10	Tháng 11	
X. Vụ Kế hoạch				
Danh mục các đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ				
1	Quy hoạch tổng thể hệ thống quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến năm 2030	Tháng 7	Tháng 8	

STT	Tên đề án	Thời gian trình		Ghi chú
		Trình Bộ trưởng	Trình CP, TTg/ban hành	
XI. Vụ Hợp tác quốc tế				
Danh mục các đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ				
1	Đề án tăng cường tham gia các cơ chế hợp tác giải quyết vấn đề môi trường trong khuôn khổ đàm phán Hiệp định thương mại tự do (FTA)	Tháng 10	Tháng 11	
XII. Trung tâm Quy hoạch và điều tra tài nguyên nước quốc gia				
Danh mục các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng				
1	Thông tư hướng dẫn kỹ thuật lập quy hoạch tài nguyên nước	Tháng 5	Tháng 6	